

TUẦN 4

BÀI THỨ HAI

Tập đọc

Tiết 7. **MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC**

I. Mục đích yêu cầu

- Giúp học sinh đọc lưu loát, trôi chảy toàn bài. Giọng đọc phù hợp phân biệt lời người kể với lời nhân vật. Thể hiện rõ sự chính trực của Tô Hiến Thành.

- Học sinh hiểu nội dung, ý nghĩa truyện: ca ngợi sự thanh liêm, tấm lòng vì dân vì nước của Tô Hiến Thành- Vị quan thời xưa.

- Giáo dục học sinh luôn ngay thẳng, chính trực trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy- học

- Tranh minh họa bài đọc SGK, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy- học

<p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <p>2. Dạy bài mới</p> <p>a. Giới thiệu chủ điểm mới và bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu chủ điểm: Măng mọc thẳng- Giới thiệu và ghi tên bài <p>b. Luyện đọc và tìm hiểu bài</p> <p>* Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kết hợp sửa lỗi phát âm và cách đọc- Giúp h/s hiểu nghĩa các từ chú giải- GV đọc diễn cảm toàn bài <p>* Tìm hiểu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Đoạn này kể chuyện gì?- Trong việc lập ngôi vua Tô Hiến Thành thể hiện sự chính trực thế nào ?- Ai thường xuyên chăm sóc khi ông ốm nặng ?- Ông tiến cử ai thay mình ?- Vì sao Thái Hậu tỏ ra ngạc nhiên ?- Vì sao nhân dân ca ngợi Tô Hiến Thành ? <p>* Hướng dẫn đọc diễn cảm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn tìm giọng đọc phù hợp- Tổ chức thi đọc diễn cảm theo cách phân vai(GV treo bảng phụ chép đoạn cuối)	<ul style="list-style-type: none">- 2 em nối tiếp đọc bài: Người ăn xin, trả lời câu hỏi 2,3,4.- HS mở sách, quan sát tranh chủ điểm và bài đọc. Nghe GV giới thiệu.- HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn truyện theo 3 lượt. 1 em đọc chú giải cuối bài- Luyện đọc theo cặp- 2 em đọc cả bài- Lớp nghe, theo dõi sách.- Học sinh trả lời- Thái độ chính trực của Tô Hiến Thành đối với việc lập ngôi vua.- 1 em trả lời- Quan gián nghị Trần Trung Tá.- Ông tiến cử người ít đến thăm mình.- Học sinh trả lời- Ông vì dân, vì nước- 4 h/s nối tiếp đọc 4 đoạn truyện- 2 em nêu cách chọn giọng đọc- Lớp chia nhóm 3 em luyện đọc theo 3 vai đoạn cuối truyện (Một
---	---

<p>- GV nhận xét, khen h/s đọc tốt.</p> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <p>- Hệ thống bài và nhận xét giờ học</p> <p>- Tiếp tục luyện đọc và chuẩn bị bài sau</p>	<p>hôm... Trung Tá).</p> <p>- Mỗi tổ cử 1 nhóm thi đọc.</p>
---	---

Toán

Tiết 16. SO SÁNH VÀ XẾP THỨ TỰ CÁC SỐ TỰ NHIÊN

I. Mục đích yêu cầu:

- Giúp HS hệ thống hoá 1 số hiểu biết ban đầu về cách so sánh 2 số tự nhiên.
- Đặc điểm về thứ tự của các số tự nhiên.

II. Đồ dùng dạy - học: - Bảng phụ, băng giấy vẽ sẵn tia số, ...

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:

<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 HS lên chữa bài tập về nhà. - GV nhận xét chốt Kq đúng <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu – ghi tên bài:</p> <p>b. Hướng dẫn HS nhận biết cách so sánh 2 số tự nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết lên bảng các cặp số sau: 100 và 89 ; 456 và 231; 4578 và 6325 - Như vậy, với 2 STN bất kỳ chúng ta luôn xác định được điều gì ? <p>=> KL: bao giờ cũng SS được 2 STN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng: Hãy so sánh 2 số: 100 và 99 10 và 9 - GV viết bảng các cặp số: 123 và 456 7891 và 7578 <p>? Em đã so sánh như thế nào</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng so sánh 2 số sau: 12357 và 12357 <p>* GV hướng dẫn HS nhận biết về sắp xếp các số tự nhiên theo thứ tự xác định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng các số tự nhiên: 7698 ; 7968 ; 7896 ; 7869 <p>KL: Vì SS được 2 STN nên bao giờ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng chữa - Lốp nhận xét <p>HS: Tự so sánh ba cặp số đó.</p> <p>HS: ...luôn XĐ được số nào lớn hơn, số nào bé hơn hay 2 số đó bằng nhau.</p> <p>HS: So sánh: $100 > 99$; $10 > 9$ => Vậy trong 2 STN, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại.</p> <p>HS: So sánh 2 cặp số đó. $123 < 456$ $7891 > 7578$</p> <p>HS: TL</p> <p>HS: So sánh: $12357 = 12357$ =>KL: 2 số có các chữ số = và từng cặp số bằng nhau thì 2 số đó bằng nhau.</p> <p>HS: Sắp xếp theo TT từ lớn đến bé, từ bé đến lớn</p>
---	---

cũng sắp xếp được TT của các STN	
* Thực hành:	
+ Bài 1:	HS: Tự đọc yêu cầu và tự làm bài.
+ Bài 2:	HS: Tự làm bài và chữa bài: a) 8136 ; 8316 ; 8361 b) 5724 ; 5740 ; 5742 c) 63841 ; 64813 ; 64831
+ Bài 3: Cho HS làm bài rồi chữa bài.	- 1 HS nêu y/c
- GV nhận xét vở cho HS.	- Cả lớp tự làm vở
3. Cùng cố dặn dò: Nhận xét giờ học.	

Chính tả: (Nhớ - viết)

Tiết 4. **TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

I. Mục đích yêu cầu

- Nhớ viết được chính xác, đúng chính tả, trình bày đúng 14 dòng đầu bài thơ.
- Tiếp tục nâng cao kỹ năng viết đúng (phát âm đúng) các từ có âm đầu r/d/gi hoặc vần ân/ âng.
- Giáo dục học sinh luôn có ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Đồ dùng dạy- học

- Bảng phụ viết bài tập 2a
- Phần màu.

III- Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Ôn định	- Hát
2. Kiểm tra bài cũ	- 2 Nhóm h/s thi tiếp sức viết đúng, nhanh tên các con vật bắt đầu bằng tr/ ch (Trâu, trăn,...Chó, chim,...)
- GV nhận xét	
3. Dạy bài mới	
a. Giới thiệu bài:	
Nêu MĐ-YC giờ học	- Nghe giới thiệu
b. Hướng dẫn h/s nhớ viết	- 1 em đọc yêu cầu của bài
	- 1 em đọc thuộc lòng đoạn thơ cần viết
	- Cả lớp đọc thầm
	- Thẻ loại thơ lục bát
	- Câu sáu lùi vào 1 ô vở.
	- Câu tám viết ra sát lề vở.
- Bài viết thuộc thể loại gì?	- HS gấp sách nhớ đoạn thơ, tự viết bài.
- Trình bày như thế nào?	

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét vở của học sinh c. Hướng dẫn bài tập chính tả <ul style="list-style-type: none"> - Chọn cho h/s làm bài 2a - GV đọc đề bài - Gọi h/s đọc yêu cầu - GV treo bảng phụ - GV chốt lời giải đúng: <ul style="list-style-type: none"> ..., nồm nam cơn gió thổi ..., gió đưa tiếng sáo, gió nâng cánh diều. - Gọi h/s đọc bài đúng. 3. Củng cố - dặn dò: <ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi chính tả và nhận xét giờ học - Về nhà tự chữa lỗi - Xem lại các bài tập và chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh nhìn vở mình vừa viết để đọc lại bài. - Đổi vở tự soát lỗi. - Nghe GV đọc yêu cầu - Mở SGK - 1 em đọc yêu cầu - Làm bài vào phiếu cá nhân - 1 em chữa bài ở bảng phụ - Nhiều em đọc lời giải đúng - Lớp chữa bài đúng vào vở
--	---

Khoa học

Tiết 7. TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP NHIỀU LOẠI THỨC ĂN ?

I. Mục đích yêu cầu: Sau bài học học sinh có thể

- Giải thích được lý do cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường thay đổi món
- Nói tên nhóm thức ăn cần ăn đủ, ăn có mức độ, ăn ít và ăn hạn chế

II. Đồ dùng dạy học:- Hình trang 16, 17-SGK; sưu tầm các đồ chơi

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra: Nêu vai trò của vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ và nước</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>HD1: Thảo luận về sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn</p> <p>* MT: Giải thích lý do cần ăn phối hợp...</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: Thảo luận theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD thảo luận câu hỏi: Tại sao chúng ta nên ăn phối hợp nhiều loại thức ăn... <p>B2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trả lời. Nhận xét và kết luận <p>HD2: Làm việc với SGK tìm hiểu tháp dinh dưỡng cân đối</p> <p>* MT: Nói tên nhóm thức ăn cần ăn đủ...</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trả lời - Nhận xét và bổ sung - HS chia nhóm và thảo luận - HS trả lời - Không một loại thức ăn nào có thể cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng nên chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ăn...

<p>B1: Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS mở SGK và nghiên cứu <p>B2: Làm việc theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi: Cần ăn đủ. Ăn vừa phải. Ăn có mức độ. Ăn ít. Ăn hạn chế <p>B3: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho lớp báo cáo kết quả - GV nhận xét và kết luận <p>HĐ3: Trò chơi đi chợ</p> <p>* Mục tiêu: Biết lựa chọn thức ăn cho từng bữa một cách phù hợp và có lợi cho SKhoẻ</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>B1: GV hướng dẫn cách chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS chơi hai cách <p>B2: HS thực hành chơi</p> <p>B3: HS GT sản phẩm mình đã chọn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét và bổ sung <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bài và nhận xét giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS mở SGK và quan sát - Tự nghiên cứu tháp dinh dưỡng - HS thảo luận và trả lời - Thức ăn chứa chất bột đường, vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ cần được ăn đầy đủ. Thức ăn chứa nhiều chất đạm cần được ăn vừa phải - T/ăn nhiều chất béo nên ăn có mức độ. - Không nên ăn nhiều đường và hạn chế ăn muối <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Thực hiện chơi: Trò chơi đi chợ - Một vài em giới thiệu sản phẩm - Nhận xét và bổ sung
--	--

Tiếng Việt (L)

LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu:

Giúp học sinh đọc hiểu câu chuyện: *Em muốn được là chính mình*

- HS trả lời tốt các câu hỏi trong bài.
- Giáo dục học sinh biết sống trung thực, thật thà ở mọi nơi, mọi chỗ.

II. Đồ dùng dạy học:

- Vở LTTV buổi 2 Tập I

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài đọc hiểu tuần 3. - GV nhận xét. <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>* Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu MĐ-YC tiết học <p>* Hướng dẫn HS đọc hiểu câu chuyện : <i>Em muốn được là chính mình.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự kiểm tra chéo - báo cáo - HS lắng nghe - HS mở SGK và đọc câu chuyện.

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc câu chuyện nối tiếp- Cho HS trao đổi 6 câu hỏi theo nhóm đôi- Gọi đại diện nhóm trình bày.- Nhận xét và sửa chữa kết luận từng đáp án đúng.* Đáp án:- Câu 1: c.- Câu 2: b.- Câu 3: c.- Câu 4: b.- Câu 5: c.- Câu 6: c.* Bài dành cho HSNK: (Bài 1 trang 67 TVNC) Dùng dấu gạch chéo tách các từ trong hai câu sau: Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc chùng mực nên tôi chóng lớn lắm... Cứ chốc chốc, tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa hai chân lên vuốt râu.+ Gọi HS đọc yêu cầu BT+ GV cho hs tự làm vào vở+ Đọc kết quả bài mình làm của mình+ GV nhận xét và chốt đáp án đúng+ Gọi HS đọc lại bài hoàn chỉnh.3. Củng cố - dặn dò- GV nhận xét tiết học- VN ôn lại ND bài	<ul style="list-style-type: none">- HS trao đổi bài và phát biểu- Đại diện từng nhóm trình bày nối tiếp- HS nhóm khác nhận xét và bổ sung - Vài HS đọc lại câu trả lời đúng của mình.- Vài học sinh đọc lại câu chuyện - HS tự làm rồi đọc bài làm của mình- Lớp nhận xét và chữa vào vở- HS đọc lại bài đã chữa hoàn chỉnh - HS lắng nghe và thực hiện
---	---

BÀI THỨ BA

Luyện từ và câu

Tiết 7. **TỪ GHÉP VÀ TỪ LÁY**

I. Mục đích yêu cầu

- Giúp học sinh nắm được 2 cách chính cấu tạo từ phức tiếng Việt.
- Học sinh bước đầu biết vận dụng kiến thức đã học để phân biệt từ ghép với từ láy, tìm từ ghép, từ láy, tập đặt câu với các từ đó.
- Giáo dục học sinh yêu thích học dạng bài này.

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ viết 2 từ làm mẫu, từ điển.
- H/s chuẩn bị phiếu bài tập.